

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 16-7-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Nh, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 19/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong lối sống và sinh hoạt hằng ngày, do đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2015. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn Nô (nam) sinh ngày 16/11/1995, Nguyễn Văn Nê (nam) sinh ngày 27/10/1997 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nh tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân được 07 đến 08 năm. Ông đồng ý ly hôn với bà Nh.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Nô (nam) sinh ngày 16/11/1995, Nguyễn Văn Nê (nam) sinh ngày 27/10/1997 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Phan Thị Nh ly hôn với ông Nguyễn Văn C; con chung đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét; đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Nh, ông Nguyễn Văn C có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Nh và ông Nguyễn Văn C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông C do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Bà Nh và ông C đều xác định vợ chồng đã ly thân nhiều năm. Tại biên bản lấy lời khai, ông C đồng ý ly hôn với bà Nh. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Nh và ông C đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nh về việc xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Nh và ông C có 02 người con chung tên Nguyễn Văn Nô (nam) sinh ngày 16/11/1995, Nguyễn Văn Nê (nam) sinh ngày 27/10/1997 hiện đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Nh xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phan Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006313 ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nh, ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý